

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 10/6/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bưởi, ông Quàng Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Thanh B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 08 năm 1986; tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường T, thành phố S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn H, sinh năm 1962 và bà Trương Thị M, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Chiêu Thị Thu T, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay. Có mặt.

2. Lò Thùy L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 4 năm 1998; tại huyện Q, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Mường G, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T, sinh năm 1974 và bà Lò Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 04/01/2020, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự và đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chậu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Lò Thùy L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy (mang theo người).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có chữ “Ngọc Trinh Fashion” (do Lò Thùy L tự giác lấy trong túi áo khoác màu đen bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp) mở túi nilon ra bên trong có chứa 36 túi nilon màu trắng chia thành các loại:

- 14 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon có chứa tinh thể rắn màu trắng (theo Lò Thùy L khai nhận là ma túy tổng hợp);

- 19 túi nilon màu trắng trong đó có: 17 túi nilon mỗi túi có chứa 10 viên nén màu xám + 01 túi nilon có chứa 04 viên nén màu xám + 01 túi nilon có chứa 01 viên nén màu xám (theo Lò Thùy L khai nhận 19 túi nilon ở trên chứa ma túy tổng hợp);

- 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi nilon có chứa cành lá khô màu nâu (theo Lò Thùy L khai nhận là ma túy cần sa);

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh hình tròn (theo Lò Thùy L khai nhận là ma túy tổng hợp);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, vỏ ốp nhựa màu đen số IMEI: 359171070008194 gắn sim số thuê bao 033.554.8227, đã qua sử dụng.

Lò Thùy L khai nhận số ma túy trên là của Hà Thanh B (sinh năm 1986, trú tại: Tổ 02, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) nhờ L mang đi cất giấu hộ. Căn cứ lời khai của Lò Thùy L Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 244/LG và lệnh khám xét khẩn cấp số 243, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thanh B tại bản Chậu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Kết quả khám xét thu giữ vật chứng gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8 Plus màu ghi bạc ốp phía sau máy có vết rạn, màn hình nhiều vết xước, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng (do Hà Thanh B tự giác giao nộp);

- 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 19x12x10 cm bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng, trong 03 túi nilon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng (Hà Thanh B khai nhận số tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp);

Ngày 06/01/2020, tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

- Số tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Lò Thuyền L được ký hiệu từ M1 đến M14 có tổng khối lượng 32,929 gam;
- Số viên nén màu xám thu giữ của Lò Thuyền L được ký hiệu từ M15 đến M33 có tổng khối lượng 69,467 gam;
- Số cành lá khô màu nâu thu giữ của Lò Thuyền L được ký hiệu M34, M35 có tổng khối lượng là 3,582 gam
- Số viên nén màu xanh, hình tròn thu giữ của Lò Thuyền L được ký hiệu M36 có tổng khối lượng 0,666 gam;
- Số tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Hà Thanh B được ký hiệu từ M37 đến M39 có tổng khối lượng 3,812 gam.

Ngày 05/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 245/QĐ đối với vật chứng được ký hiệu từ M1 đến M39. Ngày 08/01/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 97, kết luận:

- Mẫu trong hộp niêm phong thu giữ khi bắt quả tang đối tượng Lò Thuyền L:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 14 túi nilon ký hiệu lần lượt từ M1 đến M14 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; tổng khối lượng 32,929 gam.

+ Mẫu viên nén màu xám trong 19 túi nilon ký hiệu lần lượt từ M15 đến M33 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 69,467 gam.

+ Mẫu cành, lá khô màu nâu trong 02 túi nilon ký hiệu M34 và M35 gửi giám định là cần sa; tổng khối lượng: 3,582 gam.

+ Mẫu viên nén hình tròn, màu xanh trong túi nilon ký hiệu M36 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,666 gam.

- Mẫu trong phong bì niêm phong thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hà Thanh B.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 03 túi nilon ký hiệu lần lượt từ M37 đến M39 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; tổng khối lượng: 3,812 gam.

Như vậy, ngày 04/01/2020, Hà Thanh B đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 36,741 (ba mươi sáu phẩy bảy trăm bốn một) gam Ketamine; 70,133 (bảy mươi phẩy một trăm ba ba) gam MDMA; 3,582 (ba phẩy năm trăm tám hai) gam cần sa. Lò Thuyền L cùng Hà Thanh B cất giấu 32,929 (ba mươi hai phẩy chín trăm hai chín) gam Ketamine; 70,133 (bảy mươi phẩy một trăm ba ba) gam MDMA; 3,582 (ba phẩy năm trăm tám hai) gam cần sa nhằm mục đích sử

dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực bản Châu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tỷ lệ phần trăm khối lượng từng chất ma túy thu giữ của Hà Thanh B và Lò Thùy L là:

- Hà Thanh B: Ketamine: 12,247 %; MDMA: 70,133%; cần sa (cành, lá khô): 0,004776%. Tổng: 82,384776%.

- Lò Thùy L: Ketamine: 10,9763 %; MDMA: 70,133%; cần sa (cành, lá khô): 0,004776%. Tổng: 81,114%.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 12/2019, Hà Thanh B mua được từ một người nam giới không quen biết (không biết tên, địa chỉ ở đâu) tại một quán Bar (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hà Nội các gói ma túy tổng hợp và cành, lá khô cần sa được đựng trong 01 hộp catton với giá 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng. Sau khi mua số ma túy trên B mang về cất giấu trong phòng ngủ của mình tại nhà trọ ở bản Châu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La để sử dụng dần. Thời gian sau đó Hà Thanh B và Lò Thùy L có quan hệ tình cảm và ở cùng với nhau tại nhà trọ của B. Quá trình ở cùng nhau, B và L lấy số ma túy trên sử dụng cùng nhau nhiều lần. Khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 04/01/2020, B nhắn tin cho L bằng số điện thoại đuôi 999 với nội dung “Bảo L cất túi đồ đi”. L hiểu là mang túi đựng ma túy trong nhà đi cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, L đi vào phòng ngủ, mở hộp gỗ màu nâu cất giấu số ma túy ra và lấy các túi nilon chứa ma túy cất giấu vào túi áo khoác màu đen bên phải phía trước đang mặc. Sau đó, L gọi 01 chiếc taxi đến đón mục đích đi cất giấu ma túy. Khi L vừa khóa cửa nhà và đi ra phía taxi đang đỗ thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTP ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Hà Thanh B, Lò Thùy L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Thanh B, Lò Thùy L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hà Thanh B từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù.

Xử phạt Lò Thùy L từ 10 (Mười) đến 11 (Mười một) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp được dán kín niêm phong bằng giấy màu trắng. Mặt trên hộp niêm phong ghi “*Bộ công an Viện khoa học hình sự số 97/C09(TT2) “Mẫu hoàn lại sau giám định của đối tượng Lò Thị L ” Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La - Sơn La ”.*

- 01 (Một) phong bì thư của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. số: 97/C09(TT2). Mặt trước ghi: “*Mẫu hoàn lại sau giám định của đối tượng Hà Thanh B. Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an TP Sơn La, Tỉnh Sơn La. Mẫu vật hoàn trả sau giám định.*

- 01 (Một) hộp gỗ màu nâu có kích thước 19cm x 12cm x 10cm.

- 01 (Một) chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 4 số đầu là 8984, qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, vỏ ốp nhựa màu đen, số IMEI 35917107 000 8194; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY S8 plus màu ghi bạc, ốp phía sau máy có vết rạn, màn hình nhiều vết xước, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng.

3. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thanh B và Lò Thùy L nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 04/01/2020 tại bản Châu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lò Thùy L; Biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 14h 30 phút ngày 04/01/2020 tại bản Châu Cọ, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Hà Thanh B; Vật chứng thu giữ; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Quyết định trưng cầu giám định số 245/QĐ ngày 05/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La; Kết luận giám định số 97/C09-TT2 ngày 08/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; lời khai của người chứng kiến bà Quàng Thị Chanh, chị Lò Mai Thương và ông Quàng Văn Xương và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 04/01/2020 bị cáo Hà Thanh B đã có hành vi cất giấu trái phép 36,741 gam Ketamine; 70,133 gam MDMA; 3.582 gam Cần sa (Tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy là Ketamine: 12,247%; MDMA: 70,133%; Cần sa “Cành, lá khô”: 0,004776%) Tổng cộng: 82,384776%. Bị cáo Lò Thùy L cùng bị cáo Hà Thanh B cất giấu trái phép 32,929 gam Ketamine; 70,133 gam MDMA; 3.582 gam Cần sa (Tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy là Ketamine: 10,247%; MDMA: 70,133%; Cần sa “Cành, lá khô”: 0,004776%) Tổng cộng: 81,114%. Tổng tỷ lệ % khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo Hà Thanh B là 82,384776%, bị cáo Lò Thùy L là 81,114% đều dưới 100%. Nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo Hà Thanh B đã có một thời gian dài phục vụ trong ngành Công an nhân dân, bố bị cáo Hà Thanh B trong quá trình công tác đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba. Ông ngoại bị cáo Lò Thùy L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến cứu nước hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Phân hoá vai trò phạm tội: Trong vụ án Hà Thanh B là người mua số ma túy trên với giá 37.000.000 (ba mươi bảy triệu đồng) mang về đưa cho L cùng sử dụng là người chủ mưu giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò Thùy L là người sử dụng chung với B và là người đem ma túy đi cất giấu tiếp nhận ý chí của B do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Các bị cáo đều không có công ăn việc làm và tài sản riêng có giá trị. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo Hà Thanh B khai nhận số ma túy trên do B mua của một người nam giới không quen biết (không biết họ tên, địa chỉ ở đâu) tại một quán Bar ở Hà Nội (không nhớ tên và địa chỉ của quán) với giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ. Do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Buộc các bị cáo Hà Thanh B và Lò Thùy L chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ.

[5] Về vật chứng của vụ án căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định và vật liên quan, là vật nhà Nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp gỗ màu nâu có kích thước 19cm x 12cm x 10cm là vật dùng để cất giấu ma túy là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 4 số đầu là 8984, qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lò Thị L, xét là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, vỏ ốp nhựa màu đen, số IMEI 35917107 000 8194, đã qua sử dụng, thu của bị cáo Lò Thị L; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY S8 plus màu ghi bạc, ốp phía sau máy có vết rạn, màn hình nhiều vết xước, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hà Thanh B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc trao đổi để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hà Thanh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh B 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 04/01/2020

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thùy L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thùy L 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 04/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp được dán kín và niêm phong bằng giấy trắng kích thước khoảng 18,5cm x 11,5cm x 6,5cm, trên một mặt ghi “Bộ công an - Viện khoa học hình sự. Số 97/C09(TT2). Mẫu hoàn lại sau giám định của

đối tượng Lò Thị L. Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an TP.Sơn La; 01 (Một) chiếc phong công văn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an số 97/C09(TT2), mặt trước phong bì ghi: “Mẫu hoàn lại sau giám định của đối tượng Hà Thanh B. Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an TP Sơn La, tỉnh Sơn La. Mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (Một) chiếc hộp gỗ màu nâu có kích thước 19cm x 12cm x 10cm, qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu đen, vỏ ốp nhựa màu đen, số Imei: 359171070008194, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 4 số đầu là 8984, qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Lò Thùy L; 01 (Một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng điện thoại Sam Sung Glaxy S8 Plus màu ghi bạc, màn hình bị xước nhiều vết, vỏ ốp phía sau bị rạn nứt 01 vết chéo ngang, trên mặt vỏ có số Imei 4 số cuối 280/1, qua sử dụng. Thu giữ của bị cáo Hà Thanh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Hà Thanh B và Lò Thùy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐẤ KÝ)**

Nguyễn Anh Đức